

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 30.5.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Bà Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thanh C, sinh năm: 1983; Nơi sinh: QN; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5 xã ĐD, thị xã DB, tỉnh QN. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan U (sinh năm: 1937) và bà Lê Thị N (sinh năm: 1939); Có vợ: Bùi Thị Tuyết H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm: 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23.10.2018. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh C: Ông **Nguyễn Thành Đá** - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Xuân Tích thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Phan Thanh C theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Lê Công M**, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Số 32 đường CMTT, thành phố ĐN. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà **Lê Thị S**, sinh năm: 1955. Nơi cư trú: Số 32 đường CMTT, thành phố ĐN. Vắng mặt

- Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Tổ 50 phường HTĐ, quận CL, thành phố ĐN. Hiện nay, Anh V đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân quận CL. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 45 phút ngày 23/10/2018, tại phòng 203 nhà nghỉ PN, số 32 CMTT, thành phố ĐN do bà Lê Thị S (sinh: 1955, trú: 32 CMTT, thành phố ĐN) làm chủ nhà; đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận CL, thành phố ĐN tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Thanh C, về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (3x2,6) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong, ký hiệu: KT.01

- 01 (một) gói nilong màu trắng có kích thước khoảng (4x7) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong, ký hiệu: KT.02

- 01 (một) gói nilong màu trắng có kích thước khoảng (3x3) cm bên trong có 02 (hai) viên nén màu trắng và một phần viên nén màu trắng bị vỡ, được niêm phong ký hiệu: KT.03

- 01 (một) gói nilong màu trắng có kích thước khoảng (2x2,1) cm bên trong có chứa bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu: KT.04

- 01 (một) cân điện tử màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm được niêm phong ký hiệu: KT.05

- 01 (một) túi nilong màu trắng hồng, kích thước khoảng (11x7) cm bên trong có 39 bao nilong kích thước (4x7) cm và 11 bao nilong màu trắng kích thước khoảng (3x3,5) cm, tất cả các bao nilong này không có chứa gì bên trong, được niêm phong ký hiệu: KT.06

- 01 (một) bình nhựa, đầu nắp có đục 02 lỗ gắn 01 ống nhựa và 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong ký hiệu: KT.07

- 02 (hai) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng và một bật lửa, được niêm phong ký hiệu: KT.08

- 03 (ba) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, gắn sim 0934.841.572 và 0931.904.050; 01 (một) điện thoại Sam Sung màu đen, gắn sim 0899.212.352; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu trắng, không gắn sim, tất cả 03 điện thoại được niêm phong ký hiệu: KT.09

- 02 (hai) gói nilong màu trắng gồm: 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (11x7) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (5x8,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu: KT.10

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ gắn BKS: 43H3 – 9422 (đứng tên chủ sở hữu Phan Thị Ngọc A, sinh năm: 1973, trú: K267/2 NT, TPĐN) – bà A đã bán xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Và trong quá trình điều tra Phan Thanh C khai nhận mượn của người thanh niên tên Liêm (không rõ nhân thân, lai lịch) tại bến xe ĐN, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

Qua điều tra xác định:

Khoảng tháng 10 năm 2018 qua bạn bè giới thiệu, C gặp người đàn ông tên Bảy (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Bến xe Miền Đông, TP. Hồ Chí Minh đề mua ma túy với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Người đàn ông tên Bảy

nhận tiền và giao cho C 01 (một) bao nilong màu đen bên trong có ma túy đá, ma túy thuốc lắc. Khi có ma túy, C ra thuê phòng 203 nhà nghỉ PN, phường KT, quận CL, thành phố Đà Nẵng để sử dụng và bán ma túy. Trong thời gian này C đã bán ma túy cho Nguyễn Văn V (sinh năm: 1992, trú: tổ 50 phường HTĐ, quận CL, thành phố ĐN) 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng ngày 16/10/2018, Nguyễn Văn V, sử dụng số điện thoại 0935.467.884 gọi vào số điện thoại của C 0931.904.050 hỏi mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy đá, C đồng ý và hẹn V đến trước nhà nghỉ PN để giao dịch, V đến địa điểm trên gọi điện thoại thì C từ nhà nghỉ PN đi ra ngoài gặp và đưa cho V 01 (một) gói ma túy đá bên ngoài dán băng keo màu đen và V đưa cho C số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

- Lần 2: Vào khoảng ngày 18/10/2018, V sử dụng số điện thoại 0935.467.884 gọi vào số điện thoại của C 0931.904.050 hỏi mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy đá. C đồng ý và nói V nộp vào tài khoản MoMo của sim 0931.904.050 tại cửa hàng Thế giới di động tại ngã tư CL, TP. ĐN. Khi nộp tiền xong V đến trước nhà nghỉ PN gọi điện thoại thì C đứng trên lầu của nhà nghỉ PN ném xuống đất nơi V đang đứng 01 (một) gói ma túy đá, bên ngoài dán băng keo màu đen và V lấy gói ma túy này.

- Lần 3: Vào khoảng 20/10/2018 V sử dụng số điện thoại 09356.467.884 gọi vào số điện thoại của C 0931.904.050 hỏi mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy đá, C đồng ý và nói V nộp vào tài khoản MoMo của sim 0931.904.050 tại cửa hàng Thế giới di động tại ngã tư CL, TP. ĐN. Khi nộp tiền xong V đến trước nhà nghỉ PN gọi điện thoại thì C đứng trên lầu của nhà nghỉ PN ném xuống đất nơi V đang đứng 01 (một) gói ma túy đá, bên ngoài dán băng keo màu đen và V lấy gói ma túy này.

Kết luận giám định số: 209/GĐ-MT ngày 30/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP ĐN kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong các gói nilong ký hiệu KT.01; KT.02 và KT.10 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu tinh thể: KT.01: 0,201 gam; KT.02: 2,471 gam; KT.10: 44,643 gam.

- Hai viên nén và một phần viên nén bị vỡ màu trắng trong gói nilong ký hiệu KT.03 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng viên nén và các mảnh vỡ: 0,792 gam.

- Không tìm thấy ma túy thường gặp trong mẫu chất bột ký hiệu KT.04, khối lượng chất bột: 0,067 gam.

Như vậy tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine và MDMA thu giữ là: 48,107 gam.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN đã truy tố bị cáo Phan Thanh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thanh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật được nêu tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh C đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Thành Đ người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh C thống nhất về tội danh và điểm khoản, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đề nghị HĐXX áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN, Luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Lúc 18 giờ 45 phút ngày 23/10/2018, tại phòng 203 nhà nghỉ PN, số 32 đường CMTT, thuộc phường KT, quận CL, thành phố ĐN do bà Lê Thị S làm chủ nhà, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận CL, thành phố ĐN bắt quả tang Phan Thanh C đã có hành vi cất giữ 48,107 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng và bán lại cho người khác. Trong các ngày 16, 18 và 20/10/2018, bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Văn V 03 lần, mỗi lần bán là 300.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Phan Thanh C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 11/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN đã truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất, hậu quả của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và quy định của Nhà nước về việc nghiêm cấm mua bán, tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì đề thỏa mãn mục đích sử dụng của cá nhân, bị cáo Phan Thanh C đã bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Số lượng ma túy bị cáo cất giữ khi bị bắt là rất lớn, trên 30 gam. Ngoài tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục, đồng thời để răn đe làm gương cho người khác. Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự khai ra những lần phạm tội trước đó của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, HĐXX xét thấy: Mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS do đó không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của Luật sư. Mặt khác, để phục vụ yêu cầu chính trị của địa phương, răn đe đối với loại tội phạm này nên HĐXX không chấp nhận đề nghị này của Luật sư.

[5] Đối với Nguyễn Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Tòa án nhân dân quận CL áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 20/02/2019 nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Đối với anh Lê Công M và bà Lê Thị S là chủ nhà nghỉ PN, số 32 đường CMTT, thuộc phường KT, quận CL, thành phố ĐN có cho bị cáo thuê phòng để lưu trú nhưng không biết bị cáo tham gia mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm là có cơ sở.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Hiện nay, Cục Thi hành án dân sự thành phố ĐN đang tạm giữ các vật chứng gồm: 01 bì thư đã niêm phong có đóng dấu của Phòng KTHS-CATP ĐN số 209/GĐ-MT ngày 30/10/2018, bên trong có chứa ma túy đã giám định bao gồm các mẫu: KT.01; KT.02; KT.03; KT.04; KT.10; 01 (một) túi nilong màu trắng hồng, kích thước khoảng (11x7) cm bên trong có 39 bao nilong kích thước (4x7) cm và 11 bao nilong màu trắng kích thước khoảng (3x3,5) cm, tất cả các bao nilong này không có chứa gì bên trong, được niêm phong ký hiệu: KT.06; 01 (một) bình nhựa, đầu nắp có đục 02 lỗ gắn 01 ống nhựa và 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong ký hiệu: KT.07; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng và một bật lửa, được niêm phong ký hiệu:

KT.08; 01 (một) cân điện tử màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm được niêm phong ký hiệu: KT.05, 01 sim số 0931904505; 01 sim số 0934841572 và 01 sim số 0899212352. Đây là tang vật của vụ án xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu trắng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Quá trình mua bán ma túy, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Đối với: 01 Điện thoại Samsung màu đen và 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy BKS 43H-9422 thu giữ của bị cáo hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐN quản lý để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh C** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

1. Căn cứ: Điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **Phan Thanh C** 16 (Mười S) năm tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời gian chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23.10.2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Thanh C số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã niêm phong có đóng dấu của Phòng KTHS-CATP ĐN số 209/GĐ-MT ngày 30/10/2018, bên trong có chứa ma túy đã giám định bao gồm các mẫu: KT.01; KT.02; KT.03; KT.04; KT.10; 01 (một) túi nilong màu trắng hồng, kích thước khoảng (11x7) cm bên trong có 39 bao nilong kích thước (4x7) cm và 11 bao nilong màu trắng kích thước khoảng (3x3,5) cm, tất cả các bao nilong này không có chứa gì bên trong, được niêm phong ký hiệu: KT.06; 01 (một) bình nhựa, đầu nắp có đục 02 lỗ gắn 01 ống nhựa và 01 nõ thủy tinh, được niêm phong ký hiệu: KT.07; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng và một bật lửa, được niêm phong ký hiệu: KT.08; 01 (một) cân điện tử màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm được niêm phong ký hiệu: KT.05, 01 sim số 0931904505, 01 sim số 0934841572 và 01 sim số 0899212352.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu trắng.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

* Tiếp tục tạm giữ 01 Điện thoại Samsung màu đen và 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐN tiếp tục tạm giữ chiếc xe máy BKS 43H-9422, số máy HC08E, số khung RLHH C0800Y200119 để điều tra, xử lý sau.

Toàn bộ số vật chứng trên, hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố ĐN đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố và Cục Thi hành án dân sự thành phố ĐN.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Phan Thanh C phải chịu **200.000 đồng** án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. ĐN;
- VKSND cấp cao tại ĐN;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. ĐN;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp ĐN;
- Sở tư pháp Tp ĐN;
- Sở ngoại vụ Tp. ĐN
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh